

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 653/2001/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về quản lý dự
trữ ngoại hối nhà nước**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997
Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn
và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Căn cứ Nghị định số 86/1999/NĐ-CP ngày 30/8/1999 của Chính phủ về quản lý Dự
trữ ngoại hối Nhà nước;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ quản lý ngoại hối,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau đây của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước: Quyết định số 208/QĐ-NH7 ngày 26/7/1995 ban hành Quy định về quản lý Quỹ ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước; Quyết định số 216/QĐ-NH7 ngày 07/8/1995 ban hành Quy chế quản lý và điều hành Quỹ vàng của Ngân hàng Nhà nước; và các quy định liên quan đến việc quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước (Quỹ dự trữ ngoại hối và Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng) trong quy chế quản lý ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước ở nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 373/1999/QĐ-NHNN13 ngày 20/10/1999.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Giám đốc Sở Giao dịch, Vụ trưởng Vụ Kế toán Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

Tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 653 ngày 17/5/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này qui định:

- Nhiệm vụ của Ban điều hành quản lý Dự trữ ngoại hối Nhà nước (dưới đây gọi là "Ban điều hành"), nhiệm vụ của các Vụ chức năng có liên quan và Sở Giao dịch tại Ngân hàng Nhà nước trong việc tổ chức thực hiện những nhiệm vụ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước được quy định tại Nghị định số 86/1999/NĐ-CP ngày 30/8/1999 của Chính phủ;
- Một số nội dung cụ thể của Nghị định số 86/1999/NĐ-CP ngày 30/8/1999 của Chính phủ về quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước

- Bảo đảm an toàn Dự trữ ngoại hối nhà nước theo nguyên tệ hoặc hiện kim, hạch toán theo năm tài chính;
- Bảo đảm tính thanh khoản cao để sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu ngoại hối khi cần thiết;
- Sinh lời thông qua các nghiệp vụ đầu tư.

Điều 3. Quỹ dự trữ ngoại hối, Quỹ bình ổn tỷ giá và vàng

Dự trữ ngoại hối nhà nước được thành lập thành hai Quỹ: Quỹ dự trữ ngoại hối và quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng.

1. Quỹ dự trữ ngoại hối được sử dụng để đảm bảo khả năng thanh toán quốc tế, điều hoà nguồn ngoại hối với Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng khi cần thiết, thực hiện các nghiệp vụ đầu tư; tạm ứng cho Ngân sách Nhà nước để đáp ứng các nhu cầu ngoại hối đột xuất cấp bách của Nhà nước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng được sử dụng để can thiệp thị trường ngoại tệ và thị trường vàng trong nước nhằm ổn định tỷ giá và giá vàng theo mục tiêu của chính sách tiền tệ, điều hoà nguồn ngoại hối với Quỹ dự trữ ngoại hối khi cần thiết và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư ngắn hạn.

Điều 4. Xây dựng, phê duyệt mức Dự trữ ngoại hối nhà nước hàng năm

Việc xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mức Dự trữ ngoại hối nhà nước dự kiến hàng năm được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Căn cứ xây dựng mức Dự trữ ngoại hối nhà nước dự kiến hàng năm:
 - a. Tình hình thực hiện cán cân thanh toán và dự kiến cho năm kế hoạch
 - b. Mục tiêu chính sách tiền tệ năm kế hoạch;
 - c. Mức Dự trữ ngoại hối nhà nước tối thiểu cần thiết để đảm bảo an toàn thanh toán quốc tế theo thông lệ quốc tế;
 - d. Dự báo tỷ giá và giá vàng trong nước năm kế hoạch và số ngoại hối cần thiết để can thiệp thị trường ngoại hối trong nước.
2. Vụ quản lý ngoại hối chủ trì, phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ dự kiến mức Dự trữ ngoại hối nhà nước cho năm kế hoạch trình Thống đốc theo quy trình nêu tại Khoản 1, Điều 19 Quy chế này để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Chương 2

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ DỰ TRỮ NGOẠI HỐI NHÀ NƯỚC

Điều 5. Nghiệp vụ đầu tư Dự trữ ngoại hối nhà nước

1. Dự trữ ngoại hối nhà nước được đầu tư thông qua các nghiệp vụ:
 - a. Gửi ngoại tệ và vàng ở trong và ngoài nước;

b. Mua, bán ngoại tệ và vàng ở nước ngoài;

c. Mua, bán hối phiếu, giấy nhận nợ, chứng khoán nợ bằng ngoại tệ do Chính phủ các nước, Ngân hàng nước ngoài, tổ chức tiền tệ hoặc ngân hàng quốc tế phát hành hoặc bảo lãnh.

2. Các nghiệp vụ đầu tư khác ngoài các nghiệp vụ nêu tại Khoản 1 điều này do Sở Giao dịch đề xuất và trình Thống đốc phê duyệt theo quy trình nêu tại Khoản 1, Điều 19 Quy chế này để trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Xây dựng tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư Dự trữ ngoại hối nhà nước

1. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần thiết, Vụ Quản lý ngoại hối chủ trì, phối hợp với Sở Giao dịch đánh giá lại tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư Dự trữ ngoại hối nhà nước của kỳ trước, xây dựng tiêu chuẩn và hạn mức mới và trình Thống đốc quyết định theo quy trình nêu tại Khoản 1, Điều 19 Quy chế này những nội dung sau đây:

a. Tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác để Đầu tư Dự trữ ngoại hối nhà nước;

b. Hạn mức ngoại tệ và vàng để đầu tư tại một tổ chức đối tác;

c. Tiêu chuẩn lựa chọn hối phiếu, giấy nhận nợ, chứng khoán nợ bằng ngoại tệ để đầu tư Dự trữ ngoại hối Nhà nước;

d. Tỷ lệ đầu tư vào hối phiếu, giấy nhận nợ, chứng khoán nợ bằng ngoại tệ trên tổng Dự trữ ngoại hối nhà nước.

2. Trưởng ban điều hành chỉ đạo các Vụ chức năng có liên quan và Sở Giao dịch tổ chức thực hiện tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư Dự trữ ngoại hối nhà nước theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 7. Xây dựng phương án, quyết định, thực hiện đầu tư Dự trữ ngoại hối nhà nước

1. Phương án đầu tư Dự trữ ngoại hối nhà nước được xây dựng trên cơ sở:

a. Cơ cấu quỹ dự trữ ngoại hối và cơ cấu Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng đã được quyết định;

b. Tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác để đầu tư; hạn mức đầu tư tại một tổ chức đối tác; tiêu chuẩn lựa chọn hối phiếu, giấy nhận nợ, chứng khoán nợ bằng ngoại tệ để đầu tư Dự trữ ngoại hối nhà nước; tỷ lệ đầu tư vào hối phiếu, giấy nhận nợ, chứng

khoản nợ bằng ngoại tệ trên tổng Dự trữ ngoại hối nhà nước đã được Thống đốc quyết định.

2. Định kỳ 3 tháng 1 lần hoặc khi cần thiết, Sở Giao dịch chịu trách nhiệm xây dựng phương án đầu tư Dự trữ ngoại hối nhà nước trên cơ sở nêu tại khoản 1 điều này trình Trưởng Ban điều hành quyết định.

3. Thẩm quyền quyết định đầu tư.

a. Giám đốc Sở Giao dịch được phép quyết định thực hiện các khoản đầu tư có giá trị tương đương dưới 20.000.000 USD (hai mươi triệu đô la Mỹ);

b. Trưởng ban điều hành quyết định các khoản đầu tư có giá trị tương đương từ 20.000.000 USD (hai mươi triệu đô la Mỹ) trở lên.

4. Sở Giao dịch chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các phương án đầu tư; theo dõi diễn biến hoạt động đầu tư để hàng tháng hoặc đột xuất khi thị trường có biến động báo cáo Thống đốc, Trưởng Ban điều hành và đề xuất phương án đầu tư mới phù hợp.

5. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần thiết, Sở Giao dịch chịu trách nhiệm đánh giá tình hình thực hiện các tiêu chuẩn, hạn mức, tỷ lệ đầu tư đã nêu tại Điều 6 Quy chế này. Phối hợp với Vụ Quản lý ngoại hối xây dựng và điều chỉnh các tiêu chuẩn, hạn mức, tỷ lệ đầu tư cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo an toàn và hiệu quả trong quá trình đầu tư.

Chương 3

QUẢN LÝ QUỸ DỰ TRỮ NGOẠI HỐI

Điều 8. Xây dựng, quyết định cơ cấu Quỹ dự trữ ngoại hối

1. Cơ sở xây dựng cơ cấu Quỹ dự trữ ngoại hối

a. Tỷ trọng các loại ngoại tệ sử dụng trong thanh toán xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch của Việt Nam;

b. Tỷ trọng các loại ngoại tệ sử dụng trong hoạt động vay trả nợ nước ngoài của Việt Nam;

c. Dự báo xu hướng biến động tỷ giá các loại ngoại tệ dự trữ, giá vàng trong và ngoài nước;